

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2017/KDTM-ST

Ngày: 22/9/2017

V/v “*Tranh chấp hợp đồng gia công may mặc*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hồ Việt Cường**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Lý**

Bà **Nguyễn Thị Hoa**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thúy Oanh** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Hương** – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 11/2017/KDTM-ST ngày 03/4/2017 về việc “*Tranh chấp hợp đồng gia công may mặc*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/QĐXXST-KDTM ngày 04 tháng 8 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2017/QĐST-KDTM ngày 15/8/2017, số 20/2017/QĐST-KDTM ngày 05/9/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Dệt TT

Địa chỉ: **Khu Bình Tân, phường VT, thành phố NT, tỉnh KH.**

Đại diện theo pháp luật là ông **Nguyễn Xuân T** – Trưởng phòng kế hoạch hành chính nhân sự (Giấy ủy quyền số 42/UQ-DTT ngày 27/4/2017 của ông Lê Minh H - Giám đốc Công ty Cổ phần Dệt TT).

Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Công ty TNHH SX – TM - DV VT

Địa chỉ văn phòng: Lô 61 Đường B4 Khu đô thị VCN PH, thành phố NT, tỉnh KH. (Địa chỉ trụ sở: 26/30 Cao Bá Quát, phường PT, thành phố NT, tỉnh KH).

Đại diện theo pháp luật là bà **Trần Thị Thu T** – Giám đốc Công ty.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/3/2017 của Công ty Cổ phần Dệt TT, bản tự khai và tại phiên tòa, ông Nguyễn Xuân T là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 22 tháng 6 năm 2016, Công ty TNHH SX - TM - DV VT (gọi tắt là Công ty VT) đã ký Hợp đồng gia công hàng may mặc số 22/HĐGC-DTT-ĐK.2016 với

Công ty Cổ phần Dệt TT (gọi tắt là Công ty Dệt TT). Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty VT đã tự ý lấy và sử dụng vải của Công ty Dệt TT để làm hàng cho đơn vị thứ ba. Hai bên đã tự thương lượng, thỏa thuận và Công ty VT đồng ý nhận mua lại số vải của Công ty Dệt TT mà Công ty VT tự ý lấy dùng. Hai bên đã quyết toán giá trị của hợp đồng may gia công đã thực hiện và đối trừ giá trị mua bán vải giữa hai bên, Công ty VT phát sinh nợ với Công ty Dệt TT với số tiền 33.248.755đ.

Công ty VT đã có Công văn phúc đáp công văn số 96/CV-DTT ngày 08/10/2016 của Công ty Dệt TT về việc xác nhận nợ, cam kết thanh toán nợ cho Công ty Dệt TT số tiền nợ là 33.248.755đ và thanh toán thành ba đợt: Đợt 1, thanh toán 10 triệu vào ngày 30/10/2016; Đợt 2, thanh toán 10 triệu vào ngày 10/11/2016; Đợt 3, thanh toán phần còn lại vào ngày 20/11/2016; Hình thức thanh toán: tiền mặt hoặc chuyển khoản. Nếu chậm trễ thì chịu thanh toán thêm khoản phạt do thanh toán không đúng thời hạn cam kết với lãi suất 0,5%/ngày x số ngày trễ hạn x giá trị vi phạm. Nhưng Công ty VT chỉ thanh toán được 01 đợt số tiền là 10.000.000đ còn lại 23.248.755đ chưa thanh toán. Công ty Dệt TT yêu cầu Công ty VT phải thanh toán cho Công ty Dệt TT số tiền 23.248.755đ và khoản phạt do thanh toán không đúng thời hạn cam kết với lãi suất 0,5%/ngày x số ngày trễ hạn x giá trị vi phạm.

Tại phiên tòa, nguyên đơn xin rút yêu cầu về khoản phạt do thanh toán không đúng thời hạn cam kết với lãi suất 0,5%/ngày x số ngày trễ hạn x giá trị vi phạm.

- Bị đơn: Công ty TNHH SX – TM - DV VT không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn khi nhận được thông báo thụ lý vụ án và vắng mặt trong quá trình tiến hành tố tụng khi nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án.

**** Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa:***

- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Công ty Dệt TT yêu cầu Công ty VT phải thanh toán cho Công ty Dệt TT số tiền 23.248.755đ là có cơ sở chấp nhận. Buộc bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền này.

Tại phiên tòa, nguyên đơn xin rút yêu cầu về khoản phạt do thanh toán không đúng thời hạn cam kết với lãi suất 0,5%/ngày x số ngày trễ hạn x giá trị vi phạm nên đề nghị hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu này.

- Về án phí: Công ty VT phải chịu toàn bộ tiền án phí theo qui định. Hoàn lại cho Công ty Dệt TT tiền tạm ứng án phí đã nộp theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ và lời trình bày của nguyên đơn đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo về việc thụ lý vụ án cho bà Trần Thị Thu T là đại diện hợp pháp của bị đơn được biết và trong quá trình giải quyết vụ án đã nhiều lần tiến hành triệu tập họp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bà T vẫn vắng mặt không có lý do tại phiên họp kiểm tra việc công khai, tiếp cận, giao nộp, chứng cứ và hòa giải, đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, tổng đạt hợp lệ nhưng bà T nhiều lần vắng mặt tại phiên tòa không có lý do

nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên toà theo quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 241 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Hợp đồng gia công hàng may mặc số 22/HĐGC-DTT-ĐK.2016 ngày 02/6/2016 giữa Công ty Dệt TT và Công ty VT phù hợp với qui định tại Điều 178, Điều 179, Điều 180 của Luật thương mại;

[3] Theo Công văn số 86/CV-DTT ngày 08/10/2016 về việc thanh toán nợ của Công ty Dệt TT; Giấy xác nhận công nợ và cam kết thời gian thanh toán của Công ty VT phúc đáp công văn số 96/CV-DTT ngày 08/10/2016 của Công ty Dệt TT và lời trình bày của nguyên đơn thể hiện: Trong quá trình thực hiện hợp đồng gia công hàng may mặc thì có phát sinh sự việc như sau:

Theo nguyên đơn: “Công ty VT đã tự ý lấy và sử dụng vải của Công ty Dệt TT để làm hàng cho đơn vị thứ ba. Hai bên đã tự thương lượng, thỏa thuận và Công ty VT đồng ý nhận mua lại số vải của Công ty Dệt TT mà Công ty VT tự ý lấy dùng và đã quyết toán giá trị của hợp đồng gia công hàng may mặc đã thực hiện và đối trừ giá trị mua bán vải giữa hai bên, Công ty VT phát sinh nợ với Công ty Dệt TT với số tiền 33.248.755 đồng”. Mặc dù bị đơn vắng mặt nhưng tại Giấy xác nhận công nợ và cam kết thời gian thanh toán của Công ty VT có nội dung sau:

“Căn cứ vào Công văn số 86/CV-DTT ngày 08/10/2016 của Công ty Dệt TT về việc thanh toán nợ giữa Quý công ty và Công ty chúng tôi phát sinh theo hóa đơn số 0001700 phát hành ngày 27/05/2016 và hợp đồng gia công số 22/HĐGC-DTT-ĐK.2016 ngày 02/6/2016.

Tổng công nợ bên công ty chúng tôi cần thanh toán cho Quý công ty là: 33.248.755 VNĐ

Hiện nay công ty chúng tôi đang gặp một số khó khăn nên căn cứ vào trình trạng thực tế, công nợ của Quý công ty chúng tôi sẽ thanh toán thành ba đợt:

Đợt 1: Thanh toán 10 triệu vào ngày 30/10/2016

Đợt 2: Thanh toán 10 triệu vào ngày 10/11/2016

Đợt 3: Thanh toán phần còn lại vào ngày 20/11/2016

Hình thức thanh toán: tiền mặt hoặc chuyển khoản”

Đã được Ông Lê Minh H – Giám đốc Công ty Dệt TT xác nhận xem xét giải quyết ngày 22/10/2016 là có căn cứ xác định: Kể từ ngày 22/10/2016, giữa Công ty Dệt TT và Công ty VT đã chốt được nghĩa vụ thanh toán của Công ty VT đối với Công ty Dệt TT số tiền nợ là 33.248.755 đồng, thời hạn thanh toán và phương thức thanh toán nêu trên. Sự thỏa thuận giữa các bên trong hợp đồng may gia công may mặc phát sinh thêm hợp đồng mua bán vải phù hợp với Điều 24, Điều 50, Điều 55, Điều 181, Điều 182 và Điều 183 của Luật thương mại.

Công ty Dệt TT đã thừa nhận Công ty VT đã thanh toán cho Công ty Dệt TT theo đợt 1 số tiền 10.000.000đ, còn nợ lại 23.248.755 đồng Công ty VT không thực hiện theo đúng thời hạn đã nêu trên.

Công ty Dệt TT có Công văn số 27/CV-DTT ngày 13/3/2017, về việc thanh toán nợ gửi cho Công ty VT yêu cầu thanh toán dứt điểm số nợ còn lại là 23.248.755đ trước ngày 16/3/2017, nhưng đến nay Công ty VT chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Dệt TT, vi phạm cam kết trả nợ theo Giấy xác nhận công nợ và cam kết thời gian thanh toán của Công ty VT. Do đó, Công ty Dệt TT yêu cầu Công ty VT phải trả cho công ty số tiền nợ 23.248.755đ cơ sở chấp nhận theo qui định tại các Điều 351, Điều 353 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Tại phiên tòa, nguyên đơn xin rút yêu cầu về khoản phạt do thanh toán không đúng thời hạn cam kết với lãi suất 0,5%/ngày x số ngày trễ hạn x giá trị vi phạm nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu này của nguyên đơn.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Công ty VT phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 3.000.000đ theo qui định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị Quyết này;

Hoàn lại cho Công ty Dệt TT 1.500.000đ tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 30, Điều 35, Điều 227, Điều 228, Điều 241 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ vào Điều 24, Điều 50, Điều 55, Điều 178, Điều 179, Điều 180 Điều 181, Điều 182 và Điều 183 của Luật thương mại;

- Căn cứ vào Điều 351, Điều 353 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn “Về yêu cầu bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền 23.248.755đ”. Buộc Công ty TNHH SX - TM - DV VT phải trả cho Công ty Cổ phần Dệt TT số tiền là 23.248.755đ (hai mươi ba triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi lăm đồng).

2. Đình chỉ yêu cầu “Về khoản phạt do thanh toán không đúng thời hạn cam kết với lãi suất 0,5%/ngày x số ngày trễ hạn x giá trị vi phạm” của nguyên đơn.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của luật thi hành án dân sự.

4. Án phí: Công ty TNHH SX - TM - DV VT phải nộp 3.000.000đ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn lại cho Công ty Cổ phần Dệt TT 1.500.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016/0006375 ngày 03/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KH;
- VKSND Tp. NT;
- THADS Tp. NT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Hồ Việt Cường